

Số: 020/2025/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;
Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 48/TTr-BQL ngày 15 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2025. Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau và Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC (L12). D.M357/8

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau

(Ban hành kèm theo Quyết định số 020/2025/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý Khu kinh tế) là cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Cà Mau; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình Quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hằng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 69 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 178/2025/NĐ-CP.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế, gồm: Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

2. Bộ máy giúp việc thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế, gồm:

a) Văn phòng;

b) Phòng Doanh nghiệp;

c) Phòng Xây dựng;

d) Văn phòng đại diện tại khu công nghiệp.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế: Trung tâm Phát triển hạ tầng Khu kinh tế.

4. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm tình hình, yêu cầu quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể bộ máy giúp việc và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế theo quy định của pháp luật.

5. Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của bộ máy giúp việc thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế; trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế theo quy định hiện hành.

Điều 4. Biên chế

1. Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm tình hình của công tác quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền quyết định giao biên chế cho Ban Quản lý Khu kinh tế để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc tuyển dụng, bố trí công chức, viên chức của Ban Quản lý Khu kinh tế phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế là người đứng đầu Ban Quản lý Khu kinh tế, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và

trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu kinh tế.

2. Phó Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế là người giúp Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế phân công, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế và trước pháp luật về thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế vắng mặt, một Phó Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế được Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế ủy quyền điều hành hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế.

3. Người đứng đầu bộ máy giúp việc và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế (gọi chung là người đứng đầu) là người trực tiếp phụ trách điều hành hoạt động của phòng, đơn vị; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Cấp phó của người đứng đầu bộ máy giúp việc và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế (gọi chung là cấp phó của người đứng đầu) là người giúp việc cho người đứng đầu; chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ, công việc được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy quyền cho một cấp phó điều hành hoạt động của phòng, đơn vị.

5. Công chức, viên chức và người lao động trong bộ máy giúp việc và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế, người đứng đầu và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế, Phó Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bộ máy giúp việc và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế do Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế quyết định theo phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Việc phân công, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Mối quan hệ công tác giữa Ban Quản lý Khu kinh tế với Bộ Tài chính

1. Mối quan hệ công tác giữa Ban Quản lý Khu kinh tế với Bộ Tài chính là mối quan hệ giữa cấp dưới với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hằng năm do Bộ Tài chính đề ra; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả hoạt động thuộc phạm vi quản lý đến Bộ Tài chính.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn, giải quyết những vấn đề vướng mắc có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Ban Quản lý Khu kinh tế với Ủy ban nhân dân tỉnh

Ban Quản lý Khu kinh tế chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Ban Quản lý Khu kinh tế giữ mối liên hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả hoạt động thuộc phạm vi quản lý đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Ban Quản lý Khu kinh tế với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Ban Quản lý Khu kinh tế với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Mối quan hệ công tác giữa Ban Quản lý Khu kinh tế với Ủy ban nhân dân các xã, phường

Mối quan hệ công tác giữa Ban Quản lý Khu kinh tế với Ủy ban nhân dân các xã, phường là mối quan hệ phối hợp, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên

quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước về lĩnh vực quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn các xã, phường.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Triển khai thực hiện

Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời đến Ban Quản lý Khu kinh tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.